

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**  
Số: 1306 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Thanh Hoá, ngày 16 tháng 4 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Lập quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

### **CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4495/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê dự toán kinh phí lập quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1146/STC-HCSN ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc quyết toán dự án hoàn thành công trình: Lập quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

- Công trình: Lập quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Thanh Hóa.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	575.894.000	400.000.000	175.894.000
Ngân sách tỉnh	575.894.000	400.000.000	175.894.000

### 2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng (làm tròn)	630.478.000	575.894.000
Chi phí lập quy hoạch	540.822.000	491.656.000
Chi phí khác	89.656.000	84.238.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng

### 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số	575.894.000			
- Tài sản cố định	575.894.000			
- Tài sản lưu động				

## Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

### 1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	575.894.000	
- Ngân sách tỉnh	575.894.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

- Phải trả Viện Quy hoạch - Kiến trúc: 169.904.000 đồng

- Phải trả Sở Xây dựng: 5.990.000 đồng

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính: tổng hợp nguồn kinh phí còn thiếu (số tiền 175.894.000đ) trình UBND tỉnh phê duyệt cho đơn vị

3. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Sở Xây dựng	575.894.000	

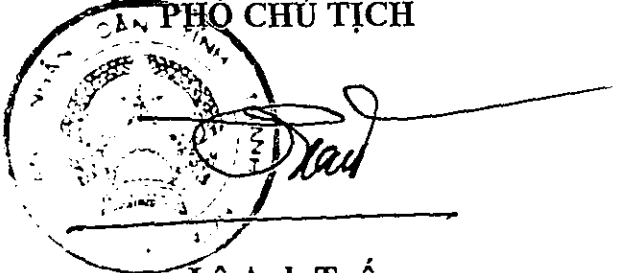
**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4 Quyết định;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Lưu: VT, CN.
- H1(2018).QDPD Quyet toan QH cap nuoc tinh.doc

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Tuấn